

Kh. a h̃ c :	L. p h̃ c : 35CCĐ2	Nh̃ m h̃ c : 2013-2014	q̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ q̃ T :	H̃ c p h̃ n : 131017201201 - An tõn lao L̃ ng ṽ M̃ i tr̃ Ò ng	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010690	35CCĐ2	Nguy n Khênh Bìn	08/12/1993				7.0			7.0	2.1	2.5	1.8	3.9	
2	3571010767	35CCĐ1	Nguy n Minh Cìn	06/11/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
3	3571010779	35CCĐ1	L° H° ng Cng	29/03/1992				6.0			6.0	1.8	2.8	2.0	3.8	
4	3571010741	35CCĐ1	L° n đ Cng	27/07/1992				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
5	3571010214	35CCĐ2	Phan Qu c Cng	01/02/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
6	3571010021	35CCĐ2	Nguy n n ãnh Chán	10/05/1993				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
7	3571010257	35CCĐ1	Phng Th Kim Chi	17/09/1993				8.0			8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	N HP
8	3571010650	35CCĐ1	Nguy n Vln Chi	25/01/1991				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
9	3571010001	35CCĐ2	Nguy n Th nh Duy	10/09/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
10	3571010654	35CCĐ1	L° Vít Dng	17/07/1992				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
11	3571010213	35CCĐ2	Nguy n Tr ng Dng	09/05/1992				7.0			7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
12	3571011174	35CCĐ1	Vĩ n c n B	19/06/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
13	3571010687	35CCĐ2	L° T n n B	03/03/1993				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
14	3571010587	35CCĐ2	Phng Vln n B	19/09/1993				4.0			4.0	1.2	5.5	3.9	5.1	N HP
15	3571010228	35CCĐ2	Ng Ti n n í p	26/03/1993				0.0			0.0	0.0	0.5	0.4	0.4	
16	3571010221	35CCĐ2	Phm Xu n n í ng	06/01/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
17	3571010088	35CCĐ1	Nguy n Vln n c	02/09/1991				8.0			8.0	2.4	4.8	3.4	5.8	
18	3571010238	35CCĐ2	Phm Vln n c	24/01/1992				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
19	3571010783	35CCĐ1	Phm Vi n n c	24/08/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	

Kh. a h̃ c :	L. p h̃ c : 35CCĐ2	Nh̃ m h̃ c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ q T :	H̃ c ph̃ n : 131017201201 - An tõn lao L̃ ng ṽ M̃ i tr̃ Ò ng	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571010251	35CCĐ1	Nguy, n Huy	Hĩ	28/07/1993				3.0			3.0	0.9	2.0	1.4	2.3	Nº HP
21	3571010010	35CCĐ2	Nguy, n Thanh	Hĩ	23/03/1993				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
22	3571010042	35CCĐ2	Đng Minh	Hĩ	19/02/1992				3.0			3.0	0.9	6.5	4.6	5.5	Nº HP
23	3571010775	35CCĐ1	η Hg Ph¼	Hĩ	09/12/1992				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
24	3571010748	35CCĐ1	η ˆo Ph¼	Hĩ	11/03/1993				5.0			5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
25	3571010682	35CCĐ2	η oˆn H, u	Hĩ	18/07/1993				7.0			7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
26	3571010025	35CCĐ2	Lˆ Khđ	Hoàng	04/12/1993				7.0			7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
27	3571010769	35CCĐ1	Nguy, n Vln	Hoàng	06/11/1993				0.0			0.0	0.0	5.0	3.5	3.5	
28	3571010644	35CCĐ1	VỈ	Hoàng	20/09/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
29	3571010016	35CCĐ2	Nguy, n Tuđ	Huy	04/01/1992				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
30	3571010019	35CCĐ2	Nguy, n Mĩ	Hùng	24/04/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
31	3571010773	35CCĐ1	Nguy, n Ph-Ç c	Hùng	29/12/1993				8.0			8.0	2.4	2.5	1.8	4.2	
32	3571011817	35CCĐ2	Nguy, n Ti/đ	Hùng	01/01/1993				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
33	3571010031	35CCĐ2	Nguy, n Thanh	Hùng	07/06/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
34	3571010651	35CCĐ1	Nguy, n	Hĩ	25/05/1993				8.0			8.0	2.4	2.8	2.0	4.4	
35	3571010788	35CCĐ1	Nguy, n H, u	Hĩ	29/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
36	3571010680	35CCĐ2	ĐThanh	Kha	20/01/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
37	3571010656	35CCĐ1	Nguy, n Hoˆng VỈ	Kha	31/08/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
38	3571010750	35CCĐ1	Trđh Hˆ Tr` ng	Kha	01/10/1993				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	

Kh. a h c :	L. p h c : 35CCĐ2	N l m h c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' q T :	H c p h f n : 131017201201 - An to"n lao l' ng v" M i tr"ng	H c k 8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010218	35CCĐ2	Trợn Anh Khoa	09/08/1993				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
40	3571010252	35CCĐ1	Nguy, n Ng' c Kh- Chng	09/01/1992				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
41	3571010219	35CCĐ2	Nguy, n H, u T- Ê ng Lâm	15/06/1993				6.0			6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	
42	3571010220	35CCĐ2	Lê Xuân Long	02/09/1991				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
43	3571010762	35CCĐ1	Ph ũ m T h ĩ L, c	28/06/1993				5.0			5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
44	3571010754	35CCĐ1	Lê Hoài Nam	07/04/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
45	3571010224	35CCĐ2	Nguy, n Tr² Nam	12/06/1993				0.0			0.0	0.0	2.5	1.8	1.8	
46	3471010221	34CCD3	L° Tr' ng Ngh ợ	01/06/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N° HP
47	3571010020	35CCĐ2	Trợn Nguy, n Ngh ợ	20/04/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
48	3571010751	35CCĐ1	Lê Xuân Nguyên	12/11/1993				6.0			6.0	1.8	3.3	2.3	4.1	
49	3571010209	35CCĐ2	Phan T, Nhàn	24/02/1993				3.0			3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	N° HP
50	3571010645	35CCĐ1	Nguy, n Ng' c Nh đ	21/09/1993				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
51	3571010647	35CCĐ1	Trợn Trung Nh, t	20/10/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
52	3571010111	35CCĐ2	Trợn L, Phát	10/03/1993				3.0			3.0	0.9	3.5	2.5	3.4	N° HP
53	3571010044	35CCĐ2	Phan ThJ Phong	18/04/1993				0.0			0.0	0.0	2.0	1.4	1.4	
54	3571010003	35CCĐ2	Nguy, n Vln Ph' n	10/04/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
55	3571010668	35CCĐ1	H' Qu' c Ph- Chng	20/09/1993				8.0			8.0	2.4	1.8	1.3	3.7	
56	3571010230	35CCĐ2	L° T h ĩ Ph- Chng	17/10/1992				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
57	3571010217	35CCĐ2	Nguy, n Vln Ph- Ê ng	19/01/1993				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	

Kh. a h̃ c :	L. p h̃ c : 35CCĐ2	Nh̃ m h̃ c : 2013-2014	q̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ q̃ T :	H̃ c p h̃ n : 131017201201 - An tõn lao L̃ ng ṽ M̃ i tr̃ Ò ng	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3571010785	35CCĐ1	Nguy, n Ng` c	Quân	14/04/1993				5.0			5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
59	3571010643	35CCĐ1	Nguy, n H` ng	Shn	02/10/1993				8.0			8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	N` HP
60	3571010222	35CCĐ2	L° Tê	S-ong	12/05/1993				6.0			6.0	1.8	3.5	2.5	4.3	N` HP
61	3571010758	35CCĐ1	Nguy, n Tê	Tài	01/09/1993				7.0			7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
62	3371010411	35CCĐ1	Nguy, n Vi`j	Tài	29/10/1990				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
63	3571010793	35CCĐ1	D-ong Th` nh	Tâm	18/11/1993				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
64	3571010738	35CCĐ1	Ph`m Minh	Tân	27/07/1993				8.0			8.0	2.4	6.3	4.4	6.8	
65	3571010234	35CCĐ2	Tr`nh Quang	Tân	07/12/1993				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
66	3571010657	35CCĐ1	Tr`nh V`n	Tân	08/08/1993				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	N` HP
67	3571010225	35CCĐ2	Ngô Minh	T`nh	21/10/1993				6.0			6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
68	3571010610	35CCĐ2	Nguy, n Ng` c	Tu`n	11/11/1993				6.0			6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
69	3571010275	35CCĐ2	Phan V`n	Tu´	24/04/1993				5.0			5.0	1.5	5.5	3.9	5.4	
70	3571010255	35CCĐ1	Tr`nh Thanh	Tùng	11/01/1993				7.0			7.0	2.1	0.8	0.6	2.7	
71	3571010766	35CCĐ1	Ki` Thi`j	T-ê ng	14/10/1993				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
72	3571010781	35CCĐ1	η, Ti`h	Thành	16/04/1992				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
73	3571011158	35CCĐ1	Lê Xuân	Thành	30/04/1992				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
74	3571010789	35CCĐ1	Tr`nh M`nh	Th`ng	08/12/1992				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	N` HP
75	3571010239	35CCĐ2	V» Chi`h	Th`ng	01/08/1993				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
76	3571010254	35CCĐ1	Tr`nh Ho`ng	Thi´ n	01/12/1992				8.0			8.0	2.4	3.3	2.3	4.7	

Kh. a h c :	L, p h c : 35CCĐ2	Nl m h c : 2013-2014	q VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H' n T :	H c phFn : 131017201201 - An to"n lao Lj ng v" M ¹ i trE ng	H c k8 : HK01	

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê TậN	NGÀY SINH	_ IqM THê NH PHấiN						TBC	QUY TS: 30%	_ IqM THI	QUY TS : 70%	_ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
77	3571010212	35CCĐ2	Tr_ñ C¹ ng	Thích	03/08/1993				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
78	3571010237	35CCĐ2	Ph_ĩm T_ĩm	Th_ĩ nh	20/10/1993				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
79	3571010215	35CCĐ2	Tr_ñ n_ c	Th_ĩ i	20/01/1992				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
80	3571010233	35CCĐ2	Nguy_ n Th_ĩ _ ñ_ ng	Thu_ĩn	01/06/1993				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
81	3571010660	35CCĐ1	Bùi Thanh	V_ĩn	15/01/1993				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
82	3571010229	35CCĐ2	Nguy_ n Ph_ĩc L_ĩm	Viên	31/01/1993				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
83	3571010757	35CCĐ1	n_ Thanh	V_ĩ t	20/01/1992				6.0			6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
84	3571010211	35CCĐ2	L° Ng_ c	V_ĩ	18/11/1993				4.0			4.0	1.2	4.3	3.0	4.2	
85	3571010659	35CCĐ1	Lê Minh	V_ĩng	10/04/1992				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
86	3571010746	35CCĐ1	L° Ng_ c	V_ĩng	20/12/1993				7.0			7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
87	3571010235	35CCĐ2	Tr_ĩng Minh	V_ĩng	02/12/1993				0.0			0.0	0.0	5.5	3.9	3.9	
88	3571010133	35CCĐ2	Ph_ĩm Th_ĩ	Y_ĩn	04/10/1993				8.0			8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	

T'ng s' : 88 h' c sinh sinh vi' n

Tr.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B, M¹ n

Giáo V... Khoa